

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 11 - 12 - 2017

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Bà Trịnh Xuân Trúc

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2017/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc xin ly hôn.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 131/2017/HNGĐ-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tbị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn V– Sinh năm 1979. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Đ– Sinh năm 1982. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Gi, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Nguyễn Thị Anh Th– Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Th(có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tr xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Nguyễn Văn N(có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị D(có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Gi, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn là chị Võ Thị Đ.

NỘI D VỤ ÁN

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Vtrình bày:

Anh V và chị Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2009 tại UBND xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống, anh V và chị Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, vợ chồng đã ly

thân từ tháng 12 năm 2016 cho đến nay, xét hôn nhân không thể kéo dài nên anh V yêu cầu ly hôn với chị Đ.

Con chung: Anh V và chị Đ có hai người con chung tên Nguyễn Khắc Th, sinh ngày 07/01/2003 (nam) và Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 23/9/2005 (nữ), hiện con chung do chị Đ nuôi dạy. Khi ly hôn anh V tự nguyện giao các con chung cho chị Đ nuôi dạy, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Võ Thị Dtrình bày: Chị Đ thống nhất với phần trình bày của anh V về các mối quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung và mâu thuẫn vợ chồng.

Tài sản chung: Thời gian chung sống vợ chồng có tạo lập tài sản chung như sau:

- Vợ chồng nhận chuyển nhượng 02 công đất tọa lạc tại ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau của chị chồng là Nguyễn Thị Th với giá 20 chỉ vàng 24k, vợ chồng đã trả được 11 chỉ vàng 24k, còn nợ lại 09 chỉ vàng 24k. Hiện nay, phần đất do vợ chồng quản lý nhưng chưa làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất cho vợ chồng.

- 02 cái vỏ và 01 cái máy, lúc mua tổng trị giá là 29.000.000 đồng. Hiện nay, tài sản này do anh V quản lý.

- 02 cái giường hộp tổng trị giá 13.000.000 đồng, hiện nay anh V quản lý.

- 01 căn nhà ngang 5,2m, dài 11m được xây dựng trên phần đất do cha mẹ chồng là Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị D cho nhưng chưa chuyển tên quyền sử dụng đất. Lúc xây dựng nhà trị giá 02 chỉ vàng 24k và 4.000.000 đồng. Hiện nay căn nhà do anh V quản lý.

Chị Đ không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của anh V. Con chung chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung chị Đ yêu cầu tự thỏa thuận phân chia, nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị Thấm không có sang nhượng 02 công đất tọa lạc tại ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau cho anh V, chị Đ với giá 20 chỉ vàng 24K, chị không có nhận của anh V, chị Đ 11 chỉ vàng 24K như chị Đ trình bày, phần đất này chị cho anh V, chị Đ thuê đến nay chưa thanh toán, hiện anh V đang quản lý đất, nay anh V và chị Đ tự thỏa thuận về tài sản chung nên chị không có yêu cầu gì đối với vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị D trình bày: Ông N, bà D có cho anh V, chị Đ mượn đất và cất nhà ở trên đất, anh V và chị Đ có mượn của ông bà 02 chiếc vỏ lãi và 01 cái máy, hiện anh V đang quản lý các tài sản này, theo biên bản hòa giải của Tòa án do anh V và chị Đ tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung nên ông N, bà D không đặt ra yêu cầu gì đối với vụ án.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 131/2017/HNGĐ-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V với chị Võ Thị Đ được ly hôn.

Về con chung: Giao Nguyễn Khắc Th, sinh ngày 07/01/2003 và Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 23/9/2005 cho chị Đ tiếp tục nuôi, anh V không phải cấp dưỡng nuôi

con. Anh V không trực tiếp nuôi con, anh V có quyền và nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của chị Võ Thị Đ xem xét đối với tài sản chung vợ chồng. Khi chị Đ có yêu cầu phân chia tài sản chung thì sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 10 năm 2017, bị đơn là chị Võ Thị Đ có đơn kháng cáo, yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi người con mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Đ, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con với mức cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh V thừa nhận sau khi vợ chồng ly thân thì chị Đ trực tiếp nuôi con từ tháng 01 năm 2017 đến nay, do đó anh V đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng 01/2017 đến khi con anh, chị đủ 18 tuổi nhưng chị Đ không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “ *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, chị Đ yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, do đó cấp sơ thẩm giao hai con cho chị Đ nuôi và không giải quyết việc buộc anh V cấp dưỡng nuôi con là đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh V đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 500.000 đồng, nhưng chị Đ không đồng ý. Do anh V và chị Đ không thỏa thuận được với nhau về số tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không thể ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị tại phiên tòa phúc thẩm được, do cấp sơ thẩm chưa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên chị Đ có quyền khởi kiện anh V để yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Đ về việc yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng: Chị Đ cho rằng vợ chồng có tài sản chung gồm 02 công đất tọa lạc tại ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau do vợ chồng nhận chuyển nhượng của chị chồng là Nguyễn Thị Th với giá 20 chỉ vàng 24k, vợ chồng đã trả được 11 chỉ vàng 24k, còn nợ lại 09 chỉ vàng 24k. Hiện nay, phần đất do vợ chồng quản lý nhưng chưa làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất cho vợ chồng; 02 cái vỏ và 01 cái máy, lúc mua tổng trị giá là 29.000.000 đồng; 02 cái giường hộp tổng trị giá 13.000.000 đồng, 01 căn nhà ngang 5,2m, dài 11m được xây dựng trên phần đất do cha mẹ chồng là Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị D cho nhưng chưa chuyển tên

quyền sử dụng đất. Lúc xây dựng nhà trị giá 02 chỉ vàng 24k và 4.000.000 đồng. Hiện nay nhà, đất và toàn bộ tài sản của vợ chồng do anh V quản lý.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản hòa giải ngày 04/7/2017, chị Đ yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng và nộp tiền tạm ứng án phí, nhưng tại biên bản hòa giải ngày 04/8/2017, chị Đ không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung, để chị Đ và anh V tự thỏa thuận, do đó cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết phân chia tài sản và đình chỉ yêu cầu chia tài sản của chị Đ là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Đ yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng. Do cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết việc phân chia tài sản, nên cấp phúc thẩm không thể giải quyết để phân chia tài sản của vợ chồng cho chị Đ được. Do đó, chị Đ có quyền yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn thành một kiện khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đ tranh luận cho rằng, nếu không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và phân chia tài sản chung của vợ chồng cho chị Đ trong cùng vụ án này thì sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của chị Đ. Nhưng theo nhận định trên thì cấp phúc thẩm không thể giải quyết các yêu cầu của chị Đ khi cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Đ nên chị Đ phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Những nội D khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Đ.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 131/2017/HNGĐ-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V được ly hôn với chị Võ Thị Đ.

Về con chung: Giao Nguyễn Khắc Th, sinh ngày 07/01/2003 và Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 23/9/2005 cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của chị Võ Thị Đ về việc yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Vphải chịu 300.000 đồng. Ngày 14/6/2017 anh V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018641 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ. Anh V đã nộp đủ án phí.

ChịĐ không phải chịu án phí, ngày 04/7/2017 chịĐ có dự nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.100.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018689 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình, chịĐ được nhận lại.

Án phí phúc thẩm: ChịĐ phải chịu 300.000 đồng, đã qua chịĐ có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018807 ngày 12/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan